

Số. 112./BC-BODK

V/v: Báo cáo thường niên năm 2013

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 3 năm 2014.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013
CÔNG TY CỔ PHẦN BỌC ÓNG DẦU KHÍ VIỆT NAM

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0703000858 ngày 31/08/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp và được đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 23/04/2013 với mã số doanh nghiệp: 0600393680 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Vốn điều lệ: 215.999.980.000 đồng (Hai trăm mười năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 310.705.529.476 đồng.
- Địa chỉ: Số 68 đường Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 064.3510556 – 064.3510557.
- Số fax: 064.3510555
- Website: www.pvcoating.vn.
- Email: thongtin@pvcoating.vn.
- Mã cổ phiếu: PVB.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khu công nghiệp và Đô thị IDICO – Dầu khí) được thành lập ngày 31/08/2007 tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định theo Nghị quyết số 4041/NQ-DKVN của HĐQT Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với sự tham gia góp vốn của 13 cổ đông, trong đó các cổ đông sáng lập là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) và Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO).

Tháng 06/2009, Công ty chuyển trụ sở về thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (đăng ký thay đổi GCNĐKKD lần thứ 4, ngày 15/07/2009) với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng.

Tháng 04/2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp khí đổi tên thành Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating) và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp

giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14, ngày 23/04/2013 với vốn điều lệ 215.999.980 đồng.

3. *Ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty:*

- Sản xuất bọc ống, sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại, gia tải đường ống...thi công xây lắp EPC các công trình khí, lắp đặt, duy tu bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, nước, bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ..

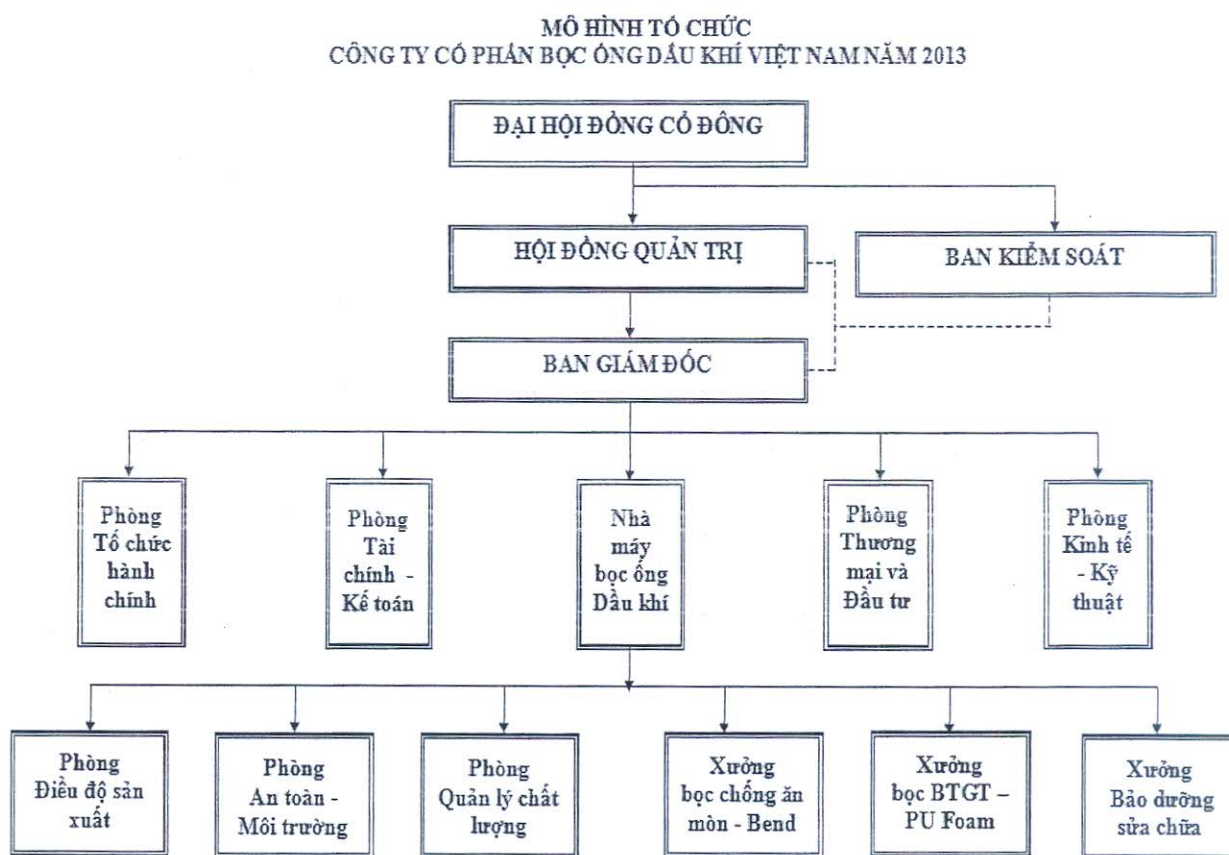
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:*

- Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- + Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu có 6 thành viên.
- + Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu có 3 thành viên.
- + Ban giám đốc Công ty có 1 Giám đốc, 3 phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. *Định hướng phát triển:*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung trọng tâm vào lĩnh vực dịch vụ tạo ra giá trị gia tăng cao gồm: Sản xuất, cung cấp ống, bọc ống, thương mại, EPC chuyên ngành khí; Sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp các thiết bị đường ống, trạm khí kể cả trên bờ và Offshore; Chế tạo và lắp ráp tổ hợp các thiết bị phục vụ thi công vận chuyển ống, Thiết bị định tâm ống, Thiết bị hàn công nghệ mới, Thiết bị làm sạch và chống ăn mòn; Gia công và chế tạo các phụ kiện ống thép (fittings, bends, Flange, Coupings...) ống kim loại màu và ống Composite, HDPE, ống sợi thủy tinh. Hợp tác đầu tư khai thác nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để nâng cao hiệu quả và tính chủ động sản phẩm (Quặng sắt Iron Ore, nhà máy Wire Mesh, vv.);

+ Tập trung vào thị trường và các khách hàng lớn, ổn định đồng thời mở rộng thị trường bọc ống ra khu vực và Châu Á Thái bình Dương;

+ Tập trung dự án đầu tư chiến lược, đặc thù có tính khác biệt và đón đầu;

+ Tập trung việc xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực, tay nghề và trình độ được đào tạo có hệ thống và chuyên nghiệp từ cấp lãnh đạo, quản lý, vận hành làm cơ sở cốt lõi tạo ra sự vững mạnh, đồng bộ của Công ty; Tiêu chuẩn và thương hiệu sản phẩm đạt các yêu cầu và tiêu chuẩn quốc tế.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hoạt động của Công ty luôn gắn liền với quá trình phát triển của Tổng Công ty khí Việt Nam và ngành Dầu khí, do đó khách hàng mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn đến 2015 là dự án trong nước, gồm:

+ Toàn bộ các đơn vị thành viên trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Các đơn vị liên doanh giữa PVN và các đối tác nước ngoài: Liên doanh Việt – Nga (Vietsovpetro), các Công ty điều hành chung JOC, các Công ty POC v.v...

+ Các chủ mỏ đang khai thác dầu khí tại khu vực Biển Đông.

+ Các chủ mỏ đang khai thác dầu khí tại các khu vực mới nổi ở Đông Nam Á như Myanmar.

+ Kế hoạch dài hạn, Công ty sẽ phát triển thị trường bọc ống sang thị trường Úc.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý tích hợp An toàn - Chất lượng – Môi trường của Công ty và các hệ thống quản lý khác.

+ Luôn luôn bảo vệ thiên nhiên, môi trường, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho toàn thể CBCNV trong Công ty, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội.

6. Các rủi ro:

- **Rủi ro về tăng trưởng kinh tế:** Kinh tế Việt Nam sau nhiều năm tăng trưởng cao (GDP 5 năm từ 2002 – 2007 đều trên 7%) đã giảm tốc kể từ năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu. Tuy vẫn được đánh giá là một trong số các nước có mức tăng trưởng khá kể từ trong và sau khủng hoảng song mức tăng trưởng kinh tế này còn khá hạn chế. Công ty Cổ phần

Bọc Ống Dầu khí Việt Nam (PV Coating) là doanh nghiệp chuyên cung cấp dịch vụ bọc ống, xây lắp khí, mặc dù kế hoạch hoạt động kinh doanh của công ty luôn được tính toán kỹ trên cơ sở nhu cầu đầu tư cho phát triển ngành Khí Việt Nam đã được sự quy hoạch của Chính phủ song nguồn nguyên liệu đầu vào đến từ nhiều ngành khác nhau nên các rủi ro về tăng trưởng kinh tế của các ngành có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Coating.

- **Rủi ro về lạm phát:** Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh. Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và PV Coating cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Giá cả của nhiều loại vật tư, nguyên, nhiên vật liệu thiết bị chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh biến đổi bất thường và tăng cao đã làm tăng chi phí sản xuất.

- **Rủi ro về lãi suất:** Kể từ năm 2008, lãi suất trên thị trường tiền tệ liên tục tăng và được duy trì ở mức cao trong một thời gian dài gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc huy động vốn và làm gia tăng chi phí đầu vào. Như đa số các doanh nghiệp mới thành lập, đầu tư cơ bản của Công ty khá lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Coating phụ thuộc một phần vào vốn vay nên cũng bị ảnh hưởng bởi rủi ro lãi suất. Do vậy, để giảm bớt chi phí lãi vay, năm 2010 Công ty đã tiến hành tăng vốn bằng cách phát hành riêng lẻ nâng vốn lên 200 tỷ đồng, bên cạnh đó công ty tăng cường tổ chức, triển khai nhanh nhằm hoàn thành vượt tiến độ dự án.

- **Rủi ro về tỷ giá:** Đối với các loại nguyên vật liệu, hàng hóa nhập khẩu của Công ty (thường sử dụng đồng tiền thanh toán là USD) thì rủi ro biến động tỉ giá là khó tránh khỏi. Khi tỷ giá VND/USD tăng sẽ làm tăng giá thành và chi phí đầu vào của Công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro do tác động của tỷ giá, Công ty chủ trương chào giá theo cùng đồng tiền mua hàng nhập khẩu, chỉ mua hàng theo đúng dự án sau khi đã ký hợp đồng, nhận thanh toán theo tỉ giá của đồng ngoại tệ tại ngân hàng của ngày nhận thanh toán. Đối với một số ít hàng kinh doanh thường xuyên, Công ty luôn theo dõi sát sao những biến động trên thị trường, tăng cường công tác dự báo để có kế hoạch chủ động nhập hàng hay đề ra các biện pháp phòng ngừa một cách hợp lý trong từng thời điểm.

- **Rủi ro biến động giá vật liệu đầu vào:** Trong điều kiện thị trường hàng hóa trong nước và thế giới biến động như hiện nay thì giá đầu vào của công ty cũng có sự biến động nhất định dù mức độ không lớn. Giá cả đầu vào biến động sẽ làm ảnh hưởng đến chính sách giá đầu ra cũng như lợi nhuận. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thiết lập và duy trì mối quan hệ uy tín với các nhà cung cấp lớn trên thị trường để trở thành các đại lý lớn với nguồn hàng hóa và giá cả ổn định. Trong các dự án lớn, Công ty luôn chủ động đăng ký dự án với nhà cung cấp để có mức giá tốt nhất và điều kiện mua hàng thuận lợi nhất. Bên cạnh đó, Công ty luôn tăng cường công tác dự báo thị trường, chủ động và có kế hoạch phối hợp với nhà cung cấp đặt hàng và tồn kho hợp lý, giảm thiểu tác động trong những giai đoạn giá cả thị trường có sự biến động mạnh.

- **Rủi ro về luật pháp:** Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế thu nhập cá nhân... Việc niêm yết trên thị trường chứng khoán là lĩnh vực còn rất mới mẻ. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh và giao dịch cổ phiếu của Công ty.

- **Rủi ro đặc thù và rủi ro về nhân lực:** Nguồn nhân lực ngày càng trở thành yếu tố quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của một công ty, những biến động sẽ ảnh hưởng đến hoạt động công ty. Đặc biệt là với PV Coating, công nhân, thợ lành nghề và có kinh nghiệm là một yêu cầu bắt buộc để có thể điều hành các máy móc thiết bị kỹ thuật cao và tương đối phức tạp. Nhận thức được vai trò quan trọng này của người lao động, PV Coating luôn chú trọng xây dựng chính sách nhân sự phù hợp, có nhiều đãi ngộ, như mức lương bình quân cao so với mặt bằng chung, tạo cơ hội thăng tiến nhằm tăng cường sự gắn bó của nhân viên với công ty, chú trọng việc thu hút và giữ chân người lao động có trình độ chuyên môn giỏi, có năng lực quản lý và điều hành tốt. Bên cạnh đó, công ty cũng hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực một cách rõ ràng, có chính sách thu hút và đào tạo thường xuyên, nhằm xây dựng một đội ngũ nhân lực ổn định, góp phần duy trì và phát triển hoạt động của Công ty.

- **Rủi ro khác:** Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Hoàn thành các hợp đồng thi công bọc ống theo đúng tiến độ cam kết, đảm bảo chất lượng và bàn giao ống cho chủ đầu tư. Chất lượng ống bọc đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và được các chủ đầu tư, Tổng thầu đánh giá cao.

+ Các dự án bọc ống sau khi hoàn thành đều tiến hành công tác quyết toán và thu hồi vốn theo đúng kế hoạch, góp phần giúp Công ty có được nguồn vốn để triển khai các dự án tiếp theo và giảm áp lực lãi vay ngân hàng. Các dự án đều đạt hiệu quả cao về mặt kinh tế và xã hội.

+ Hoàn thành công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí. Bên cạnh đó Công ty cũng đã cơ bản hoàn thành công tác Bảo dưỡng sửa chữa cho toàn bộ dây chuyền bọc ống để đảm bảo sẵn sàng đi vào hoạt động sản xuất cho các dự án bọc ống, trước mắt là dự án Sư Tử Nâu trong năm 2014.

+ Hoàn thành công tác niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội theo đúng lộ trình trong năm 2013.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Kết quả hoạt động SXKD năm 2013 đều vượt so với kế hoạch tại tất cả các chỉ tiêu, cụ thể:

- + Sản lượng: Kế hoạch 380 tỷ đồng, thực hiện 432.69 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 114% so với kế hoạch năm 2013.
- + Doanh thu: Kế hoạch 367.5 tỷ đồng, thực hiện 533.01 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 146% so với kế hoạch năm 2013.
- + Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch 33.12 tỷ đồng, thực hiện 78.24 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 236% so với kế hoạch năm 2013.
- + Nộp ngân sách: Kế hoạch 38.56 tỷ, thực hiện là 73.50 tỷ đồng, đạt 191% so với kế hoạch năm 2013.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi trong năm
1	Ông Trần Đức Minh	Giám đốc	0
2	Ông Nguyễn Tuấn Thành	Phó giám đốc	0
3	Bà Nguyễn Thị Huyền	Phó giám đốc	0
4	Ông Phạm Ngọc Minh	Phó giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18/11/2013

Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên Ban Giám đốc:

2.1/ Ông **Trần Đức Minh** – Chức vụ: Giám đốc Công ty.

- + Ngày sinh: 25/03/1961
- + Nơi sinh: Thành phố Nam Định
- + Số CMND: 023327271. Nơi cấp: CA TP HCM – Ngày cấp: 22/02/2006
- + Quê quán: Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam
- + Địa chỉ thường trú: 59 Trần Thiện Chánh, P12, Q10, TP HCM
- + Điện thoại liên lạc: 0643.3924457 – ĐĐ: 0913.344.575
- + Trình độ học vấn: Đại học
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 21.060 cổ phần.

2.2/ Ông **Nguyễn Tuấn Thành** – Chức vụ: Phó giám đốc

- + Ngày sinh: 26/07/1962
- + Nơi sinh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
- + Số CMND: 273468828, Nơi cấp: CA Vũng Tàu – Ngày cấp: 18/10/2008
- + Quê quán: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
- + Địa chỉ thường trú: 15D9 – Lương Thế Vinh, P9, TP Vũng Tàu
- + Điện thoại liên lạc: 0643.3924457 – ĐĐ: 0918.261.828
- + Trình độ học vấn: Đại học

- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.720 cổ phần.

2.3/ Bà **Nguyễn Thị Huyền** – Chức vụ: Phó giám đốc

- + Ngày sinh: 10/05/1975
- + Nơi sinh: Thị xã Hưng Yên
- + Số CMND: 145410026, Nơi cấp: CA tỉnh Hưng Yên
- + Quê quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
- + Địa chỉ thường trú: Lô 24 BT7 – khu đô thị mới Văn Quán, Hà Đông, Hà

Nội.

- + Điện thoại liên lạc: 0643.3924457 – DĐ: 0989.064.099
- + Trình độ học vấn: Đại học
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân ngôn ngữ.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

2.4/ Ông **Phạm Ngọc Minh** - Chức vụ: Phó giám đốc

- + Ngày sinh: 25/09/1976
- + Nơi sinh: Xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- + Số CMND: 151131804, Nơi cấp: CA tỉnh Thái Bình.
- + Quê quán: Xã Đông Minh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- + Địa chỉ thường trú: Lô D35, khu nhà ở Triều Phát, khu phố 4, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- + Điện thoại liên lạc: 0643.3924457 – DĐ: 0908.927.376.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- + Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.780 cổ phần.

2.5/ Ông **Nguyễn Công Chương** – Chức vụ: Phó phòng phụ trách phòng tài chính Kế toán.

- + Ngày sinh: 05/03/1968.
- + Nơi sinh: Phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Số CMND: 024883671, Nơi cấp: CA thành phố Hồ Chí Minh.
- + Quê quán: Phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- + Địa chỉ thường trú: 147 đường 2, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.
- + Điện thoại liên lạc: 0643.3924457 – DĐ: 0909.170.707.
- + Trình độ học vấn: Đại học.
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 9.580 cổ phần.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

+ Bà Lê thị Thúy Hằng – Kế toán trưởng Công ty, miễn nhiệm ngày 19/08/2013.

+ Ông Phạm Ngọc Minh – Phó giám đốc Công ty, bổ nhiệm ngày 18/11/2013.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Tổng số lao động trong Công ty tính đến thời điểm 31/12/2013 là 209 người.

+ Trong đó: Nam: 188, Nữ: 21.

Cơ cấu lao động được phản ánh cụ thể như sau:

Stt	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo thời hạn lao động	209	100,0
1	HĐLĐ không thời hạn	78	37,3
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	131	62,7
3	HĐLĐ có thời hạn dưới 12 tháng	0	0
II	Phân theo trình độ chuyên môn	209	100,0
1	Trình độ trên đại học	6	2,9
1	Trình độ đại học	74	35,4
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	29	13,9
4	Công nhân kỹ thuật có tay nghề	100	46,9
III	Phân theo loại lao động	209	100,0
1	Lao động gián tiếp	96	45,9
2	Lao động trực tiếp	113	54,1

+ Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Chế độ làm việc: Số giờ làm việc trong tuần: đối với CBCNV văn phòng làm việc theo chế độ 40h/tuần; đối với CBCNV trực tiếp sản xuất làm việc theo chế độ 48h/tuần phụ cấp tiền ăn: 880.000 đồng/ tháng/ người.

Trang thiết bị bảo hộ lao động (BHLĐ): Được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Nón BHLĐ, Quần áo BHLĐ, Giày da mũi sắt, Găng tay, khẩu trang, kính, nút tai chống ồn theo tiêu chuẩn và quy định của Pháp luật Việt Nam.

Chính sách lương: Tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo Quy định Pháp luật, đảm bảo dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Tiền lương, tiền thưởng của người lao động được trả căn cứ vào các yếu tố sau:

- Thời gian làm việc.
- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm làm việc.

- Trả lương theo công việc, năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Khuyến khích kịp thời cán bộ, nhân viên hoàn thành công việc được giao.
- Khuyến khích động viên lao động có tài năng, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có nhiều đóng góp cho Công ty.

Lương ngoài giờ: Làm thêm giờ vào ngày thường, được trả lương bằng 150% của tiền lương giờ của ngày làm bình thường.

- Làm thêm giờ vào thứ 7, chủ nhật được trả bằng 200% của tiền lương giờ của ngày làm bình thường.
- Làm thêm vào ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương, được trả lương bằng 300% của tiền lương giờ của ngày làm bình thường.

Chính sách xét tăng lương: Nâng bậc lương cơ bản hàng năm được thực hiện theo quy định tại Nghị định 205/2004 ngày 14/12/2004 của Chính phủ. Việc điều chỉnh mức lương chức danh công việc hệ số 1 sẽ được xem xét dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo từng thời kỳ. Không xét nâng lương cho CBCNV mà vào thời điểm xét đang trong thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng, chờ xét kỷ luật. Việc xếp lương chức danh công việc được xác định theo mức độ phức tạp, tính trách nhiệm của công việc và mức độ hoàn thành công việc của cá nhân đảm nhiệm công việc đó do các Phòng, Ban, đơn vị sử dụng trực tiếp người lao động đề nghị, Hội đồng lương xem xét và Giám đốc ra quyết định theo thẩm quyền được Quy định tại điều lệ Công ty.

Chính sách khen thưởng: Lương tháng 13, ngoài ra Công ty còn xây dựng chính sách khen thưởng, động viên khi có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, năng suất làm việc, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời.

Chế độ phúc lợi: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: Lương cơ bản xếp theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP, phần lương cơ bản làm cơ sở để giải quyết các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật và Công ty.

Chế độ nghỉ phép: Căn cứ vào kế hoạch SXKD, NSDLĐ bố trí cho NLĐ đã làm việc tại Công ty đủ 11 tháng trở lên được nghỉ phép hàng năm. Đồng thời Công ty cũng thực hiện chính sách tổ chức tham quan, du lịch hàng năm căn cứ vào hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

Chính sách tuyển dụng: Đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Quá trình tuyển dụng phải được công khai, minh bạch đảm bảo việc tìm kiếm và lựa chọn lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, năng động và sáng tạo.

Đào tạo về chuyên môn, quản lý: nhằm đảm bảo nguồn nhân lực được duy trì, phát triển dựa vào trình độ năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp với yêu cầu cải tiến liên tục của hệ thống quản lý cũng như yêu cầu phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư mua máy thí nghiệm uốn mẫu tự động Bend Test.

- Đầu tư xây dựng nhà để xe của Công ty.
- Đầu tư mua trang thiết bị văn phòng.
- Đầu tư “Mua máy thí nghiệm đo độ dẫn nhiệt của vật liệu thermal Conductivity.

- Bên cạnh đó Công ty cũng đã hoàn thành công tác Bảo dưỡng sửa chữa cho toàn bộ dây chuyền bọc ống để đảm bảo sẵn sàng đi vào hoạt động sản xuất cho các dự án bọc ống trong năm 2014.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính: (đơn vị tính triệu đồng).

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	782.318	706.659	(9,7)%
Doanh thu thuần	887.610	533.019	(39,9)%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	100.351	77.574	(22,69)%
Lợi nhuận khác	(655)	673	202%
Lợi nhuận trước thuế	99.696	78.247	(21,5)%
Lợi nhuận sau thuế	80.951	58.685	(27,5)%
Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	22%	Dự kiến 15%	(34,2)%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$ + Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,22 lần 0,72 lần	1,71 lần 1,16 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,61 lần 1,56 lần	0,56 lần 1,27 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,99 lần 1,13 lần	4,10 lần 0,75 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9 %	11 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	26 %	19 %	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	10%	8%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	11%	15%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần niêm yết: 21.599.998 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.944.918 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật: 16.655.080 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tính đến thời điểm ngày 6/02/2014 (ngày chốt danh sách cổ đông đề xin ý kiến cổ đông bằng bản).)

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ %
Cổ đông trong nước	155	21.599.998	215.999.980.000	100
- Tổ chức	5	18.055.956	180.559.560.000	83,59
- Cá nhân	150	3.544.042	35.440.420.000	16,41
Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
- Tổ chức	0	0	0	0
- Cá nhân	0	0	0	0

- Cổ đông lớn:

T T	Họ tên, tổ chức	Địa chỉ	Số CMND/ĐKK D	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas)	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV Gas TOWER, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.	3500102710	16.524.000	76,50
2	Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB	Tầng 6, tòa nhà Hanoi Toserco, 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà nội	Giấy phép điều chỉnh số: 53/UBCK-GP	1.242.000	5,75

	Tổng cộng			17.766.000	82.25
--	------------------	--	--	-------------------	--------------

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2013 Công ty không thực hiện tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Năm 2012 (Tỷ VND)	Kế hoạch năm 2013 (Tỷ VND)	Thực hiện năm 2013 (Tỷ VND)	% thực hiện / Kế hoạch	% thực hiện 2013/2012
Sản lượng	936,34	380,00	432,69	114	46,2
Doanh thu	887,61	367,50	533,01	146	62,3
Lợi nhuận trước thuế	99,69	33,12	78,24	236	78,4
Lợi nhuận sau thuế	80,95	24,84	58,68	236	72,4
Nộp ngân sách Nhà nước	80,93	38,55	73,50	191	90,8
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	3,748	1,15	27,17	236	72,5
Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	22,% bằng tiền mặt	9% bằng tiền mặt	15% Dự kiến		

- Hoàn thành các hợp đồng thi công bọc ống theo đúng tiến độ cam kết, đảm bảo chất lượng và bàn giao ống cho chủ đầu tư an toàn. Chất lượng ống bọc đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật các nước phát triển và được các chủ đầu tư, Tổng thầu đánh giá cao.
- Các dự án bọc ống sau khi hoàn thành đều tiến hành công tác quyết toán và thu hồi vốn theo đúng kế hoạch, việc này góp phần giúp Công ty có được nguồn vốn để triển khai các dự án tiếp theo và giảm áp lực lãi vay ngân hàng. Các dự án đều đạt hiệu quả cao về mặt kinh tế và xã hội.
- Hoàn thành công tác đầu tư XD CB, mua sắm trang thiết bị phục vụ sản xuất đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí. Bên cạnh đó Công ty cũng đã cơ bản hoàn thành công tác Bảo dưỡng sửa chữa cho toàn bộ dây chuyền bọc ống để đảm bảo sẵn sàng đi vào hoạt động sản xuất cho các dự án bọc ống, trước mắt là Dự án Sư Tử Nâu, các dự án của Vietsovpetro và dự án Nam Côn Sơn II giai đoạn 1 trong năm 2014 và các năm sau.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Cùng phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty/Tập đoàn nhằm hỗ trợ lẫn nhau hiệu quả và tốt nhất, tạo sức mạnh tổng hợp chung của cả Tổng công ty trong việc triển khai thi công các dự án về chuyên ngành Dầu khí.

- Tổ chức thường xuyên cho CBCNV đi học các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ nhằm phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật cao nhằm nâng cao năng suất lao động.

- Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tiết giảm chi phí vật tư, nhiên liệu, nhân công và ca máy sản xuất từ đó giảm được chi phí giá thành sản phẩm giúp tăng lợi nhuận và nâng cao đời sống vật chất cho CBCNV.

- Tham gia các đề tài khoa học công nghệ về nội địa hóa các thiết bị, dây chuyền sản xuất...vv của các viện nghiên cứu, các trường Đại học và các đơn vị trong nước để tiếp cận các thành tựu mới áp dụng vào sản xuất.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty PV Coating năm 2013 là 706 tỷ đồng trong đó; tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản tăng từ 44% năm 2012 lên 51%.

Cơ cấu tài sản	Năm 2012	Năm 2013
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0,44	0,51
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,56	0,49

b) Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu năm 2013 của PVCoating đạt 310 tỷ đồng tăng so với vốn chủ sở hữu năm 2012 là 4 tỷ đồng.

Cơ cấu nguồn vốn	Năm 2012	Năm 2013
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	60,88%	56,03%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	39,12%	43,97%

Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn giảm 4% (kéo theo tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tăng 4%) so với năm 2012 cho thấy khả năng tự chủ nguồn vốn ổn định hơn và giảm mức độ rủi ro về tín dụng của PVCoating.

c) Khả năng sinh lời

Năm 2013, tuy doanh thu không đạt bằng năm 2012 nhưng khả năng sinh lời của PV Coating lại có sự tiến bộ, điều này được thể hiện qua sự tăng trưởng của hai chỉ số: Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu

	Năm 2012	Năm 2013
Lợi nhuận trước thuế /Tổng doanh thu	11%	15%
Lợi nhuận sau thuế /Tổng doanh thu	9%	11%

d) Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều tăng trưởng ở mức cao cho thấy năng lực tài chính của PV Coating có sự tiến bộ rõ rệt so với năm 2012

	Năm 2012	Năm 2013
Hệ số thanh toán hiện hành	1.22	1.71
Hệ số thanh toán nhanh	0.72	1.16

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Đề tập trung vào nhiệm vụ chính là sản xuất dịch vụ bọc ống và không phát triển dịch vụ xây lắp Công ty đã giải thể đội xây lắp chuyên ngành và sắp xếp lại mô hình tổ chức của Nhà máy bọc ống cho phù hợp với nhu cầu SXKD của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013, năng lực SXKD, các dự án được triển khai trong và ngoài ngành Dầu khí, kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

- Nhiệm vụ:

+ Tập trung cho công tác bọc ống các Dự án Sư Tử Nâu, SVSW, BK16 của Vietsovpetro, Nam Côn Sơn 2 giai đoạn 1, Hàm Rồng – Thái Bình, đảm bảo chất lượng và tiến độ theo hợp đồng, khẳng định năng lực và tạo thêm uy tín cho PV Coating.

+ Hoàn thành thanh quyết toán các dự án còn tồn đọng trong năm 2013.

+ Đào tạo, nâng cao tay nghề nhân lực trong lĩnh vực bọc ống nổi trên biển để mở rộng các loại hình bọc ống của PV Coating.

+ Thực hiện tốt các quy định của pháp luật đối với công ty niêm yết.

- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2014:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	850
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	112,3
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	87,6
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	95,7
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	40,6
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ bình quân	%	20%
7	Phân phối lợi nhuận	Tỷ đồng	
	Trích quỹ dự phòng tài chính (5%)	Tỷ đồng	4,4
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (tương đương	Tỷ đồng	8,7

